

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHẠM THANH BÌNH

**PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM
NHÂN THỌ QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG
TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế.

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

QUẢNG BÌNH - NĂM 2021

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS ĐÀO MỘNG ĐIỆP**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa khoa học của luận văn	4
7. Cơ cấu của luận văn	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ	6
1.1. Khái quát về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.....	6
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm bảo hiểm nhân thọ.....	6
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp bảo hiểm.....	6
1.1.3. Khái niệm, đặc điểm về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	6
1.2. Khái quát pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	8
1.2.2. Nội dung pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.....	8
Tiểu kết Chương 1	9
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH	10
2.1. Thực trạng pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.....	10
2.1.1. Quy định về cấp phép hoạt động đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ. 10	
2.1.2. Quy định về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ 10	
2.1.3. Quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ . 10	
2.1.4. Quy định về khả năng thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	10
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.....	11

2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.....	11
2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình	11
Tiêu kết Chương 2	12
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH.....	13
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	13
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	13
3.2.1. Hoàn thiện các quy định về cấp phép hoạt động đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	13
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý doanh nghiệp kinh doanh nhân thọ	13
3.2.3. Hoàn thiện các quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	14
3.2.4. Hoàn thiện các quy định về khả năng thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	14
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình	14
3.3.1. Giải pháp chung.....	14
3.3.2. Giải pháp cụ thể.....	15
Tiêu kết Chương 3	15
KẾT LUẬN	16

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Bảo hiểm nhân thọ giữ một vai trò quan trọng. Bảo hiểm nhân thọ mang lại nhiều lợi ích cho con người và nền kinh tế. Bên cạnh yếu tố bảo hiểm, bảo hiểm nhân thọ còn có tính tiết kiệm, giúp bên mua bảo hiểm có thể thực hiện được mục đích của mình khi được doanh nghiệp bảo hiểm (Viết tắt: DNBH) trả số tiền bảo hiểm. Đối với DNBH, số phí bảo hiểm sẽ được đầu tư có hiệu quả, đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp và góp phần tăng trưởng kinh tế.

Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ đã từng xuất hiện ở Việt Nam từ thời Pháp thuộc và tại miền nam Việt Nam trước năm 1975. Thị trường bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam hiện nay được tái lập từ năm 1996. Đến nay, thị trường bảo hiểm nhân thọ đã có sự phát triển vượt bậc với rất nhiều DNBH tham gia, trong đó có những DNBH của các tập đoàn bảo hiểm lớn trên thế giới. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm được ban hành đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc xây dựng pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong đó có giao dịch bảo hiểm nhân thọ. Bên cạnh những tác dụng tích cực đó, thực tế áp dụng cho thấy những quy định của pháp luật về kinh doanh BHNT vẫn còn nhiều điểm chưa phù hợp, gây khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh BHNT, khó khăn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thậm chí khó khăn cho cả phía người tiêu dùng sản phẩm, hạn chế sự phát triển lành mạnh của thị trường kinh doanh BHNT. Đặc biệt, trong bối cảnh các tranh chấp về BHNT ngày càng nhiều, trong đó rất nhiều vụ việc xuất phát từ những bất cập của các quy định pháp luật. Các quy định pháp luật về hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh BHNT như thiết kế, phân phối sản phẩm BHNT, hoạt động đầu tư và quản lý tài chính v.v. còn nhiều hạn chế.

Kinh doanh BHNT là nhu cầu tất yếu của nền kinh tế, khi mà con người có nhu cầu bảo đảm các khoản chi trả tài chính trong tương lai. Trong khi đó, tỷ lệ mua BHNT tại trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình còn rất thấp (chỉ là 8%). Bên cạnh những yếu tố như thu nhập còn thấp, ít có tâm lý phòng ngừa rủi ro... thì rào cản về pháp lý một trong những yếu tố làm mất niềm tin của người mua bảo hiểm vào BHNT. Do đó, các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ luôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình phải đảm bảo sự vững chắc về tài chính, tạo niềm tin cho hàng triệu khách hàng tham gia. Hiện này, hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đang hoạt động tại thị trường Quảng Bình đều phát triển

về quy mô, mà còn khẳng định chiến lược tăng trưởng bền vững của các doanh nghiệp tên tuổi hàng đầu thị trường này thời gian gần đây liên tục khai trương các công ty thành viên .

Để góp phần trong việc nghiên cứu, đưa ra các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm của Việt Nam nói chung và trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình nói riêng trong thời gian tới, tác giả chọn đề tài: **“Pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ qua thực tiễn áp dụng tại Tỉnh Quảng Bình”** làm luận văn thạc sĩ luật học

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Ở Việt Nam, hoạt động kinh doanh BHNT vẫn còn là mới mẻ, đã có một số công trình nghiên cứu về pháp luật về kinh doanh bảo hiểm có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống vào lĩnh vực BHNT, đặc biệt pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh BHNT. Tuy nhiên, có thể kể tên một số công trình tiêu biểu:

* Trần Minh Hiệp (2020), *“Bất cập trong quy định của pháp luật điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ”*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 15. Bài viết đã phân tích một số bất cập trong qui định của pháp luật điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện qui định của pháp luật điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

* Đỗ Văn Đại (2018), *“Một số vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn về bảo hiểm nhân thọ”*, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 7. Bài viết đã nêu ra các căn cứ xác lập hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Từ đó, phân tích quyền khởi kiện liên quan đến hợp đồng, vai trò của đại lí bảo hiểm, lãi do chậm trả tiền bảo hiểm nhân thọ, điều kiện ràng buộc của các qui tắc bảo hiểm.

* Nguyễn Thị Kim Ngọc (2019), *“Pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm nhân thọ từ thực tiễn tại Công ty Bảo Việt Nhân thọ tỉnh Quảng Bình”*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã trình bày khái quát về quyền lợi của người tham gia bảo hiểm nhân thọ và pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm nhân thọ. Trên cơ sở phân tích thực tiễn thi hành pháp luật bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm nhân thọ tại Công ty Bảo Việt Nhân thọ tỉnh Quảng Bình; từ đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về vấn đề này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nhằm mục đích làm sáng tỏ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành và thực tiễn pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là:

Thứ nhất, Nghiên cứu những vấn đề lý luận về bảo hiểm nhân thọ và pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ hai, Phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.

Thứ ba, Phân tích vướng mắc, bất cập trong các quy định của pháp luật doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ. Từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận pháp luật và thực trạng các quy định pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ theo Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ) và Thông tư số 50/2017/TT-BTC (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 89/2020/TT-BTC) của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP;

Báo cáo, thống kê, tổng kết tình hình thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ của các cơ quan chức năng, doanh nghiệp bảo hiểm trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

4.2. Phạm vi nghiên cứu

* *Về thời gian*: Từ năm 2015 đến năm 2020

* *Về không gian*: Luận văn nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lenin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của

Đảng và Nhà nước về phát triển thị trường kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trong các văn bản khác nhau, tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và được sử dụng tất cả các chương của luận văn khi nghiên cứu về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê, phương pháp dự báo pháp luật.

6. Ý nghĩa khoa học của luận văn

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ còn hết sức mới mẻ, vì vậy kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần vào việc nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật điều chỉnh tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ của DNBH, đồng thời chỉ ra những điểm không phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ của DNBH cần phải hoàn thiện; từ đó góp phần tạo ra môi trường pháp lý chuẩn mực và lành mạnh hơn cho các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, thúc đẩy hoạt động bảo hiểm nhân thọ ngày càng phát triển phục vụ đời sống kinh tế, xã hội, nhất là trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể sử dụng tham khảo trong các công trình nghiên cứu khoa học pháp lý, giảng dạy, đào tạo pháp luật.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn được chia thành ba (03) Chương :

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ

1.1. Khái quát về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm bảo hiểm nhân thọ

Trên thế giới, bảo hiểm nhân thọ đã có từ rất lâu, vào năm 1762, DNBH nhân thọ đầu tiên trên thế giới được thành lập ở nước Anh, tên là Equitable. Sau đó đến Pháp, là nước thứ hai cho phép bảo hiểm nhân thọ được hoạt động. Vào năm 1787 DNBH nhân thọ đầu tiên tại Pháp được thành lập mang tên là DNBH nhân thọ Hoàng gia, sau đó một thời gian ở các nước Châu Âu khác cũng dần dần xuất hiện bảo hiểm nhân thọ. Tại Châu Á, DNBH nhân thọ lần đầu tiên được ra đời ở Nhật Bản, đó là DNBH nhân thọ Meiji đã ra đời và đi vào hoạt động năm 1868¹.

Dưới góc độ luật thực định, Khoản 12 Điều 3 LKDBH năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010 định nghĩa: “Bảo hiểm nhân thọ là loại nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết”

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp bảo hiểm

DNBH là là doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan để KDBH, tái bảo hiểm.

Tại Điều 59 Luật KDBH năm 2000 quy định các DNBH bao gồm: (i) DNBH Nhà nước; (ii) Công ty cổ phần bảo hiểm; (iii) Tổ chức bảo hiểm tương hỗ; (iv) DNBH liên doanh; (v) DNBH 100% vốn nước ngoài. Tuy nhiên đến Luật KDBH sửa đổi bổ sung năm 2010 thì các DNBH bao gồm:

- “Công ty cổ phần bảo hiểm;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm;
- Hợp tác xã bảo hiểm;
- Tổ chức bảo hiểm tương hỗ.”

1.1.3. Khái niệm, đặc điểm về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

1.1.3.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm

Công ty TNHH là một loại hình doanh nghiệp phổ biến nhất trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay và ở hầu hết các nước trên thế giới. Nó được nhiều nhà đầu tư lựa chọn do khả năng tránh được sự rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty TNHH vừa có đặc điểm của một công ty đối nhân, vừa có đặc điểm của công ty đối vốn. Nó tồn tại

¹ Phan Thị Thanh Mai (2006), “Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trước yêu cầu bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia hợp đồng”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

dưới nhiều hình thức và tên gọi khác nhau như Limited Company (Hoa Kỳ), Private Company (Anh)...². Theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành thì Công ty TNHH 02 TV trở lên có tư cách pháp nhân, do từ 02 đến 50 thành viên cùng góp vốn, cùng hưởng lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết. Công ty TNHH 02 thành viên trở lên không được quyền phát hành cổ phần. Công ty TNHH 02 thành viên trở lên là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

1.1.3.2. Công ty Cổ phần bảo hiểm

Công ty cổ phần (shareholding company or joint stock company) là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, trong đó vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Tổ chức cá nhân sở hữu cổ phần được gọi là cổ đông và có số lượng tối thiểu là 03.

1.1.3.3. Hợp tác xã bảo hiểm

Hợp tác xã (HTX) là một hình thức tổ chức kinh tế trong hệ thống các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, được hình thành trong quá trình phát triển của các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác và dựa trên cơ sở tự nguyện của các thành viên tham gia Theo tổ chức Lao động quốc tế (ILO) định nghĩa: HTX là sự liên kết của những người đang gặp phải những khó khăn kinh tế giống nhau, tự nguyện liên kết nhau lại trên cơ sở bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, sử dụng tài sản mà họ đã chuyển giao vào HTX phù hợp với các nhu cầu chung và giải quyết những khó khăn chủ yếu bằng sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm và bằng cách sử dụng các chức năng kinh doanh trong tổ chức hợp tác phục vụ cho lợi ích vật chất và tinh thần chung³

1.1.3.4. Tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Về địa vị pháp lý của các thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ theo các quy định của LKDBH năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010(Điều 71), thì tổ chức, công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoạt động trong cùng một lĩnh vực, ngành nghề có nhu cầu bảo hiểm đều có thể tham gia thành lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ với tư cách là thành viên sáng lập. Chỉ các tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với tổ chức bảo hiểm tương hỗ mới có thể trở thành thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ. Ngoài ra, hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ cũng đã được quy định rất chi

² Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Đình Cung (2008), “Công ty –vốn, quản lý và tranh chấp”, NXB Tri thức, tr.68

³ Trần Lệ Thu (2010), Một số vấn đề pháp lý về Hợp tác xã và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sỹ Luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

tiết, rõ ràng tại Nghị định 18/2005/NĐ-CP ngày 24/2/2005 quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

1.2. Khái quát pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

1.2.1. Khái niệm pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Ở Việt Nam, LKDBH năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010 quy định để tiến hành hoạt động kinh doanh bảo hiểm thì các chủ thể phải được thành lập dưới các hình thức như sau:

- (i) Công ty cổ phần bảo hiểm;
- (ii) Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm;
- (iii) Hợp tác xã bảo hiểm;
- (iv) Tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

Như vậy, có thể hiểu pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ là hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ thông qua các sản phẩm bảo hiểm và tiến hành đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và nguồn vốn khác để đảm bảo quyền lợi đã cam kết với người tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Nội dung pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, Quy định về cấp phép hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ hai, Quy định về cơ cấu tổ chức, nhân sự và quản lý của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

Thứ ba, Quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ tư, Quy định về khả năng thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Tiểu kết Chương 1

Trong phạm vi Chương 1 Luận văn tác giả đã khái quát một số vấn đề lý luận về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ. Có thể thấy, mô hình các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hiện nay đã được pháp luật quy định cụ thể bao gồm: (i) Công ty cổ phần bảo hiểm; (ii) Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm; (iv) Hợp tác xã bảo hiểm; (iii) Tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

Pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ là hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của DNBH cung cấp dịch vụ bảo hiểm nhân thọ thông qua các sản phẩm bảo hiểm và tiến hành đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và nguồn vốn khác để đảm bảo quyền lợi đã cam kết với người tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Cấu trúc (nội dung) pháp luật về doanh nghiệp BHNT bao gồm các quy định : (i) Cấp phép hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ; (ii) Cơ cấu tổ chức, nhân sự và quản lý của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ; (iii) Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ; (iv) Khả năng thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1. Thực trạng pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

2.1.1. Quy định về cấp phép hoạt động đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh bảo hiểm là nguyên tắc cơ bản của sự quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Mục đích của việc cấp giấy phép nhằm đánh giá khả năng của công ty có đủ tiêu chuẩn và điều kiện về vốn, trình độ chuyên môn... để tham gia hoạt động kinh doanh bảo hiểm hay không, đây cũng là hình thức để bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, lĩnh vực kinh doanh BHNT chỉ được thực hiện thông qua việc thành lập DNBH tại Việt Nam. Pháp luật không chấp nhận việc thành lập chi nhánh của DNBH nước ngoài để kinh doanh BHNT, trong khi DNBH nước ngoài thuộc lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ lại được quyền này.

2.1.2. Quy định về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Về cơ cấu tổ chức của DNBH, LKDBH năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 không có quy định cụ thể, nhưng trong Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 80/2019/NĐ-CP) đã khá chi tiết và được đánh giá là phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như thực tiễn. Theo đó, DNBH có cơ cấu tổ chức bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch và có thể có văn phòng đại diện.

2.1.3. Quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, pháp luật quy định nguồn vốn đầu tư bao gồm hai loại chủ yếu là nguồn vốn nhân rỗi từ dự phòng nghiệp vụ và nguồn vốn chủ sở hữu.

Thứ hai, pháp luật quy định về giới hạn đầu tư đối với từng loại hình đầu tư.

Thứ ba, pháp luật quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài của DNBH.

2.1.4. Quy định về khả năng thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, Vốn pháp định

Thứ hai, Quy định về lập dự phòng nghiệp vụ và quỹ dự trữ bắt buộc

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Thứ nhất, Thực hiện quy định về ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, hạn chế trục lợi bảo hiểm của đại lý bảo hiểm

Thứ hai, Tranh chấp hợp đồng BHNT giữa doanh nghiệp kinh doanh BHNT và khách hàng ngày càng diễn biến diễn biến phức tạp

Thứ ba, Điều kiện kinh doanh và tham gia thị trường bảo hiểm nhân thọ tại Quảng Bình

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Thứ nhất, Thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình cho thấy thị trường kinh doanh BHNT nhân thọ phát triển đáng kể, số lượng các doanh nghiệp kinh doanh BHNT ngày càng gia tăng về số lượng và chất lượng các sản phẩm BHNT ngày càng đa dạng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Thứ hai, *Năng lực tài chính của các doanh nghiệp kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình đã được nâng lên nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động KDBH.*

Thứ ba, Trên cơ sở Luật KDBH và các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm các quy định công khai, minh bạch.

Thứ tư, Thực tiễn giải quyết tranh chấp về hợp đồng BHNT giữa doanh nghiệp kinh doanh BHNT và khách hàng trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình đã có được một số thành công nhất định.

Tiểu kết Chương 2

BHNT là nhu cầu tất yếu của nền kinh tế, khi mà con người có nhu cầu bảo đảm các khoản chi trả tài chính trong tương lai. Trong khi đó, tỷ lệ mua BHNT tại Việt Nam còn rất thấp so với các quốc gia trên thế giới (90% dân số Mỹ mua BHNT, người Việt chỉ là 8%). Bên cạnh những yếu tố như thu nhập còn thấp, ít có tâm lý phòng ngừa rủi ro... thì rào cản về pháp lý một trong những yếu tố làm mất niềm tin của người mua bảo hiểm vào BHNT. Pháp luật về kinh doanh BHTN tại Việt Nam phải được ban hành theo hướng bảo vệ quyền lợi người mua bảo hiểm, thay người mua bảo hiểm ghi nhận các quy định mang tính phòng ngừa, bảo vệ tối đa lợi ích của người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng khi người mua bảo hiểm không đủ năng lực thỏa thuận, đàm phán hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, quy định pháp luật về kinh doanh BHTN tại tồn tại rất nhiều quy định không còn phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam và xu thế phát triển chung của thế giới .

Thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình cho thấy kết quả thực hiện pháp luật đã được những kết quả tích cực từ đó triển khai các quy định pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh BHNT. Tuy nhiên thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua vẫn tồn tại một số vướng mắc, bất cập cần khắc phục. Nghiên cứu về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình là cơ sở để tác giả tiến hành đề xuất các kiến nghị , giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn áp dụng Luật KDBH năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010 trong suốt quá trình kể từ khi có hiệu lực thi hành cho đến nay, từ đó kế thừa và phát triển các quy định đã đi vào cuộc sống, phù hợp với thực tiễn đồng thời tiếp tục pháp điển hoá pháp luật bảo hiểm đến mức tối đa để không phải ban hành nhiều văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Thứ hai, Xây dựng cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh BHNT;

Thứ ba, Kiện toàn tổ chức bộ máy của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam nhằm phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp kinh doanh BHNT, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, tăng cường trao đổi thông tin, thể hiện là cầu nối giữa doanh nghiệp và nhà nước góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh doanh BHNT.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về cấp phép hoạt động đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, đề nghị sửa đổi quy định trong Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn theo hướng cho phép DNBH nước ngoài thành lập DNBH dưới hình thức công ty cổ phần ở Việt Nam.

Thứ hai, cần bổ sung quy định yêu cầu tách bạch giữa kinh doanh tái bảo hiểm phi nhân thọ và kinh doanh tái BHNT nhằm đảm bảo sự an toàn đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý doanh nghiệp kinh doanh nhân thọ

Luật Kinh doanh bảo hiểm cần ghi nhận cụ thể về thành viên độc lập của Hội đồng quản trị (hoặc Hội đồng thành viên). Điều này cũng đòi hỏi cần sửa đổi khái niệm về Hội đồng thành viên trong Luật Doanh nghiệp hoặc định nghĩa riêng về Hội đồng thành viên trong Luật Kinh doanh bảo hiểm (vì theo Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng thành viên bắt buộc phải là người góp vốn vào công ty TNHH).

3.2.3. Hoàn thiện các quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, pháp luật cần quy định cụ thể hơn về những giới hạn đầu tư của DNBH đối với từng loại tài sản đầu tư.

Thứ hai, pháp luật cần quy định cụ thể về phương thức đầu tư ủy thác của

Thứ ba, Hoạt động đầu tư chứng khoán của doanh nghiệp kinh doanh BHNT

3.2.4. Hoàn thiện các quy định về khả năng thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, sửa đổi quy định về mức vốn pháp định để đảm bảo đáp ứng quy mô vốn phù hợp với nghiệp vụ bảo hiểm và mức độ rủi ro.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về trích lập dự phòng nghiệp vụ nhằm đảm bảo khả năng thanh toán của DNBH.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

3.3.1. Giải pháp chung

3.3.1.1. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Thứ hai, Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của thị trường bảo hiểm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những biểu hiện của sự đổ vỡ dây chuyền giữa các ngành bảo hiểm - ngân hàng - chứng khoán – kinh doanh bất động sản.

Thứ ba, Kiên quyết xử lý nghiêm khắc những hành vi trục lợi bảo hiểm, cạnh tranh không lành mạnh.

Thứ tư, Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng của Nhà nước và Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, phát huy vai trò của Hiệp hội vừa là cơ quan tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp vừa tham gia tích cực vào quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước về kinh doanh bảo hiểm.

3.3.1.2. Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam

Thứ nhất, Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam với vai trò là trung tâm kết nối giữa các DNBH phải tạo được cơ chế phối kết hợp thường xuyên giữa Hiệp hội và các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp. Hiệp hội phải có sự kết nối với các Hiệp hội bảo hiểm trên thế giới, tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn, hội thảo đáp ứng nhu cầu của các thành viên Hiệp hội.

Thứ hai, Để các văn bản của Hiệp hội ban hành ra có tính khả thi trên thực tế, thì cơ chế cảnh báo các doanh nghiệp phải được thực hiện tốt hơn nữa, có cơ chế đảm bảo các DNBH phải tôn trọng các thỏa thuận đã ký kết thông qua Hiệp hội.

3.3.1.3. Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức doanh nghiệp phù hợp với sản phẩm bảo hiểm cung cấp trên thị trường. Đồng thời tuân thủ các quy định tuân thủ của pháp luật, như việc bố trí chuyên gia bảo hiểm, tổ chức bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ để tăng cường kiểm soát rủi ro trong doanh nghiệp.

Thứ hai, Nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp với lộ trình thích hợp.

Thứ ba, Có chính sách đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, thu hút được nguồn nhân lực có chuyên môn cao và gắn bó với doanh nghiệp.

Thứ tư, Nâng cao chất lượng dịch vụ trong tất cả các khâu, từ việc khai thác đến đề phòng, hạn chế tổn thất, giải quyết bồi thường, khiếu nại, giám định.

Thứ năm, Lựa chọn các đối tác chiến lược thực sự có năng lực tài chính và kinh nghiệm trên lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm để hợp tác.

3.3.2. Giải pháp cụ thể

Thứ nhất, Tạo cơ chế cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Thứ hai, Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Thứ ba, Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Tiểu kết Chương 3

Trước thực trạng pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh BHNT và thực tiễn áp dụng pháp luật trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình đòi hỏi có sự nỗ lực rất lớn từ phía các cơ quan nhà nước đề ra những chính sách, pháp luật phù hợp để tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh BHNT phát triển trong thời gian tới. Bên cạnh đó, phía doanh nghiệp cũng cần cải tổ lại mình, nghiên cứu những phương án phù hợp để phát triển bản thân đồng thời góp phần phát triển toàn ngành bảo hiểm nước nhà. Chương 3 đã đưa ra đề xuất một số giải pháp cụ thể có thể vận dụng để khắc phục những hạn chế hiện nay đối với hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh BHNT.

KẾT LUẬN

Bảo hiểm nhân thọ là loại nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết. Bảo hiểm nhân thọ được điều chỉnh trực tiếp bởi Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (Luật KDBH năm 2000), sửa đổi, bổ sung năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành LKDBH. Bảo hiểm nhân thọ vừa là một hình thức chuyển giao rủi ro, vừa là một hình thức đầu tư tài chính. Mục tiêu của BHNT là đảm bảo khả năng chi trả các chi phí tài chính của người thụ hưởng khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với người được bảo hiểm. Kinh doanh BHNT đã tạo ra một hướng đi mới để phát triển ASXH ở nước ta, mang lại sự bảo vệ cho hàng triệu người trước những rủi ro không mong đợi, nhưng thường là những rủi ro nặng nề nhất mà cuộc đời một con người phải hứng chịu, đó là chết và thương tật. Đồng thời, bảo hiểm nhân thọ góp thêm một tiếng nói để mở rộng các hình thức dịch vụ tài chính, huy động nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư để đầu tư trở lại cho nền kinh tế, thúc đẩy giao lưu tài chính và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội đất nước; đồng thời tạo thêm cơ hội để thúc đẩy phát triển công nghệ, kỹ thuật cao trong nước.

Chính vì có ý nghĩa trên nhiều mặt như vậy, bảo hiểm nhân thọ đang được Nhà nước ta quan tâm đầu tư phát triển bằng nhiều biện pháp, trong đó là việc tạo cho các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tham gia vào thị trường có một hành lang pháp lý thông thoáng để phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Trong quá trình hoạt động, các doanh nghiệp kinh doanh BHNT đã nhận được sự quan tâm từ phía Nhà nước bằng việc Nhà nước ta đã lần lượt ban hành bổ sung, sửa đổi các quy định pháp luật phù hợp điều chỉnh lĩnh vực hoạt động này. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực cũng còn tồn tại một số quy định pháp luật bất cập gây khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh BHNT trong quá trình hoạt động và gây thắc mắc trong khách hàng khi tham gia bảo hiểm, điều này cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh BHNT. Chính vì vậy, cần quan tâm đến việc hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh BHNT phát triển.

